

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 144 /2017/HSST.

Ngày: 17/8/2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Nguyễn Kỳ Việt.

***Các Hội thẩm nhân nhân:*** Ông Hoàng Trung Trọng + Bà Sùng Thị Vừ.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Lương Văn Dục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Minh Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại nhà văn hóa bản: Chiên Luông Mai, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Tòng Văn H;** tên gọi khác: Không; SN: 1998; nơi cư trú: Bản S, xã Chiềng P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Thái; con ông: Tòng Văn D – SN: 1977 và bà Tòng Thị Y – SN: 1979; bị cáo có vợ là: Lương Thị T – SN: 1997 và có 02 con ( *Lớn 02 tuổi, nhỏ 01 tuổi* ); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 22/4/2017, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Minh Q;** tên gọi khác: Không; SN: 1990; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn T – SN: 1970 và bà Lương Thị P – SN: 1973; bị cáo có vợ là: Tòng Thị X – SN: 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 23/4/2017, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi liên quan: Anh Quàng Văn A, SN: 1995, trú tại bản S, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ( *Có mặt* ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 22/4/2017, tại khu vực bản N, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang đối tượng Tòng Văn H và Hoàng Công Đ ( *Sinh ngày 01/3/2002, trú tại: Bản M1, xã P – Thuận Châu – Sơn La* ), về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 gói ni lon màu trắng bên trong mỗi gói có chứa bột cục màu trắng ( Theo đối tượng Hoàng khai là Heroin );

- Tiền Nhân hàng nhà nước Việt Nam 42.000đ ( Bốn mươi hai ngàn đồng );

- 01 xe máy nhãn hiệu AVARICE, BKS: 26K1 - 5286, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng ( H + Đ ) về người nhờ mua số ma túy bị bắt giữ, cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, đã tiến hành bắt khẩn cấp đối tượng Lò Minh Q vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 23/4/2017.

Kết quả cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của các đối tượng ( H + Đ ) thể hiện: Số bột màu trắng trong gói ni lon thứ nhất có trọng lượng 0,11 gam, rút 0,05 gam ký hiệu H1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy, số còn lại là 0,06 gam ký hiệu H2 niêm phong nhập kho vật chứng; số bột màu trắng trong gói ni lon thứ hai có trọng lượng 0,35 gam, rút 0,05 gam ký hiệu H3 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy, số còn lại là 0,30 gam ký hiệu H4 niêm phong nhập kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 457/KLMT ngày 27/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H3 là chất ma túy; loại chất Heroin; trọng lượng của mẫu gửi giám định là H1 = H3 = 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,46 gam; loại chất Heroin.

Tại bản Kết luận giám định số: 301/KLGĐ ngày 26/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 42.000đ có số mã hiệu ghi trong biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định lập ngày 22/4/2017, là tiền thật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, các đối tượng: Tòng Văn H, Lò Minh Q và Hoàng Công Đ, đã khai nhận như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/4/2017, trong khi H và Đ đang chơi điện tử tại quán Internet ở bản K, xã P, huyện Thuận Châu, thì gặp Q, sau một lát trò chuyện thì H hỏi Q “ Anh có tiền không ? đưa em đi mua ma túy về, anh em mình sử dụng ”. Q đồng ý và bảo H, Đ về phòng trọ của Q, lấy số tiền 620.000đ ( Sáu trăm hai mươi ngàn đồng ) đưa H, H cầm tiền rồi rủ Đ cùng đi mua ma túy, H mượn chiếc xe máy BKS: 26K1 – 5286 của Quảng Văn A ( Trú tại bản S, xã C – Thuận Châu ), điều khiển xe chở theo Đ đến bản Thôm, xã Thôm Mòn để mua ma túy, trên đường đi H và Đ tự lấy ra 178.000đ trong số 620.000đ Q đưa để chi tiêu riêng. Khi đến địa phận bản Thôm, H dừng xe bảo Đ đứng ở đường liên bản đợi, còn H đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp một người phụ nữ dân tộc Thái (H không biết tên, tuổi cụ thể ), hỏi và mua được của người đó 01 gói Heroin giá 400.000đ. Sau khi mua được Heroin thì H và Đ đến một bụi tre ở bản Long Cại, xã Thôm Mòn, bót ra một phần cùng nhau sử dụng, số còn lại H chia thành 02 phần rồi gói lại bằng mảnh ni lon màu trắng, 01 gói cất trong túi quần đằng trước đang mặc và 01 gói cất vào túi áo khoác đang mặc, sau đó H điều khiển xe máy chở theo Đ quay về để gặp Q, khi đến đoạn đường thuộc địa phận bản Nà Hày, xã Thôm Mòn, thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là ma túy như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 112/KSĐT ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố: Bị can Tòng Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị can Lò Minh Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố các bị cáo Tòng Văn H và Lò Minh Q về tội tội danh và điều khoản luật áp dụng như đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H mức án từ 24 đến 30 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p khoản 1 Điều 46- khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 – điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

- Xử phạt bị cáo Lò Minh Q mức án từ 12 đến 18 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

\* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 41 – khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Vật chứng là 0,36 gam Heroin ( Số còn lại sau khi trích rút gửi giám định ).

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Vật chứng là số tiền 42.000đ ( Bốn mươi hai ngàn đồng ).

- Tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 178.000đ ( Một trăm bảy mươi tám ngàn đồng ), do phạm tội mà có, đối với bị cáo Tòng Văn Hoàng.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan - Quàng Văn A, vật chứng là chiếc xe máy BKS: 26K1 – 5286.

Tại phiên tòa các bị cáo ( H + Q ) cùng có ý kiến: Nhất trí tội danh bị truy tố, theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 22/4/2017, bị cáo Tòng Văn H đã có hành vi rủ rê bị cáo Lò Minh Q bỏ ra số tiền 620.000đ, đưa bị cáo đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Quá trình đi mua ma túy, bị cáo H cùng với Hoàng Công Đ ( Sinh ngày 01/3/2002 ) đã tự ý bớt đi số tiền 220.000đ để sử dụng riêng và còn tự ý sử dụng một phần trong số ma túy mua được với giá 400.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Tòng Văn H và Lò Minh Q là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định về chất ma túy cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ cơ sở kết luận:

- Bị cáo Tòng Văn H đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Lò Minh Q đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

- Đối với Hoàng Công Đ khi thực hiện hành vi cùng với bị cáo Hoàng đi mua ma túy vào ngày 22/4/2017, thời điểm đó Đ mới 15 tuổi 01 tháng 21 ngày. Do vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, thì Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Tại Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

*“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý của nhà nước về các loại chất ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ hành vi bị cáo Q bỏ tiền nhờ bị cáo H đi mua ma túy về tàng trữ để cùng nhau sử dụng chính là nguyên nhân làm gia tăng số người buôn bán ma túy, nghiện ma túy, từ đó làm phát sinh các loại tội phạm khác gia tăng, gây mất trật tự, an ninh đối với toàn xã hội. Xét tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với mức hình phạt tù từ hai đến bảy năm tù. Có như vậy mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt. Ngoài ra bản án xét xử hành vi phạm tội đối với các bị cáo còn là bài học chung về ý thức nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo ( Hoàng + Quyền ) đã nhận thức được lỗi lầm mà khai báo thành khẩn. Nên được

xem xét áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo H sau khi bị bắt đã chủ động khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Q, do vậy còn được áp dụng thêm một tình tiết giảm nhẹ thứ hai, theo quy định tại q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo Q sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ thứ hai, theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tội tội danh bị cáo Q đang bị xét xử ( *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ) thuộc trường hợp quy định tại: Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn số: 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, quy định về việc áp dụng xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, bởi so sánh mức hình phạt về cùng tội danh theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 ( *Từ 02 năm đến 07 năm tù* ) với điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 ( *Từ 01 năm đến 05 năm tù* ), thì mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có lợi hơn cho người phạm tội. Do vậy cần vận dụng các quy định pháp luật đã viện dẫn ở trên đối với bị cáo Lò Minh Q.

[5] Các cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS.

[6] Đối với hình phạt bổ sung ( *Phạt tiền* ), theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào biên bản xác minh của cơ quan Điều tra thể hiện các bị cáo đều không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

[7] Xử lý vật chứng:

- Vật chứng 0,36 gam Heroin ( Số còn lại sau khi trích rút 0,1 gam gửi giám định không hoàn trả ) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành. Nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là số tiền 42.000đ, do bị cáo H phạm tội mà có, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu AVARICE, BKS: 26K1 – 5286. Kết quả điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của Quàng Văn A. Việc bị cáo H mượn xe sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội, thì anh A không có lỗi. Do vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên trả chiếc xe cho Quàng Văn A.

[8] Biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 178.000đ do phạm tội mà có và bị cáo H đã tiêu xài hết. Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; để tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Đối với nguồn gốc 0,46 gam Heroin bị phát hiện bắt giữ, theo bị cáo H khai mua của người phụ nữ dân tộc Thái ở bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy cơ quan Điều tra không có cơ sở thông tin để điều tra, xử lý.

[10] Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo H thuộc hộ gia đình nghèo, do vậy được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan, được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lò Minh Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

#### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn 24 ( *Hai mươi tư* ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 22/4/2017 ( *Ngày bắt giữ bị cáo* ).

Áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 – điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

- Xử phạt bị cáo Lò Minh Q 13 ( *Mười ba* ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 23/4/2017 ( *Ngày bắt giữ bị cáo* ).

#### **3. Xử lý vật chứng:**

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 41 – khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Bột cục màu trắng là chất ma túy, loại Heroin có trọng lượng: 0,06 gam ( *Không thấy không sáu gam* ) và bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,30gam ( *Không thấy ba mươi gam* ) đã niêm phong trong phong bì thư.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền VNĐ: 42.000đ ( *Bốn mươi hai ngàn đồng* ), được để trong một phong bì có viền xanh đỏ gồm: 01 ( *Một* ) tờ tiền Poolime mệnh giá 20.000đ ( *Hai mươi ngàn đồng* ) có số sê ri là: RR 14458242; 01 ( *Một* ) tờ tiền Poolime mệnh giá 20.000đ ( *Hai mươi ngàn đồng* ) có số sê ri là: QG

16869827 và 01 ( *Một* ) tờ tiền mệnh giá 2.000đ ( *Hai nghìn đồng* ) có số sê ri là: TI 4196460.

- Tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo Tòng Văn H, số tiền 178.000đ ( *Một trăm bảy mươi tám ngàn đồng* ), do phạm tội mà có.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan - Quàng Văn A: 01 chiếc xe máy loại Wave, nhãn hiệu AVARICE, BKS: 26K1 – 5286, màu sơn xanh, có số khung: 11379, số máy: 11379, xe đã qua sử dụng.

#### **4. Án phí:**

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, đối với bị cáo Tòng Văn H.

- Buộc bị cáo Lò Minh Q nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ ( *Hai trăm ngàn đồng* ).

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát ( 02 bản );
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA ( 01 bản ).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Kỳ Việt**